TAND THÀNH PHỐ HƯNG YÊN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018, giữa:

**** Nguyên đơn***: Anh Vũ Tuấn D, sinh năm: 1982.

**** Bị đơn:*** Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1984.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Cháu Vũ Thanh N, sinh ngày: 25/01/2012.
- Cháu Vũ Công D, sinh ngày: 01/4/2013.

Cùng địa chỉ: Đội 5, An D, phường A, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tuấn D và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Vũ Tuấn D và chị Bùi Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thanh N, sinh ngày 25/01/2012 cho chị Bùi Thị D trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Công D, sinh ngày 01/4/2013 cho anh Vũ Tuấn D trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Anh D, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị D, anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh D tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu số 107 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại anh D 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố H
- UBND phường A (GCNKH số 37/2011 ngày 03/10/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N